

Số: 151/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Hạnh N, sinh năm 2005;

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Chu Hoàng Đ, sinh năm 1996;

Nơi thường trú: Xóm H, xã B, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị Hạnh N và anh Chu Hoàng Đ

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị Hạnh N và anh Chu Hoàng Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là Chu Quỳnh N1, sinh ngày 09/10/2023 cho anh Chu Hoàng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh Chu Hoàng Đ là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/6/2026 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Bàn Thị Hạnh N có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, cha (mẹ)

trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bàn Thị Hạnh N nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0002210 ngày 25 tháng 05 năm 2026 tại phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Thái Nguyên (Chị N đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Bình Yên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Lý

